

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG C, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Hưng và ông Nguyễn Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo và ông Phạm Hồng Việt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trần H - Sinh ngày 23/01/1984, tại thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Bình Định 2, xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Trần Nhật (đã chết) và bà Lương Thị Thuý – Sinh năm: 1956, gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 01: Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2022, chấp hành án phí và khoản tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước ngày 30/3/2022 (Đến nay chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/10/2011, bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản. Chấp hành nộp phạt ngày 11/10/2011.

+ Ngày 01/01/2013, bị Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản. Chấp hành nộp phạt ngày 26/3/2013.

+ Ngày 11/8/2021, bị Công an xã Bình S, thành phố Sông C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản. Chấp hành nộp phạt ngày 11/8/2021.

+ Ngày 27/6/2024, bị UBND xã Bình S, thành phố Sông C ra Quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Trần Lê Hậu từ ngày 27/6/2024 đến ngày 27/12/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

***. Bị hại:** Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông I Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Minh Bắc - Chức vụ Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Thành - Chức vụ Đội trưởng đội 9 Công ty (Theo giấy ủy quyền ngày 09/8/2024).

(Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Hoàng Thị Dung - Sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm Cường, xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Lương Thị Thuý - Sinh năm 1956 (Là mẹ bị cáo Hậu);

Nơi cư trú: Xóm Bình Định 2, xã Bình S, TP. Sông C, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

***. Người làm chứng:** Ông Đặng Văn Phương - Sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm Xuân Đăng 1, xã Bình S, TP. Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/8/2024, bị cáo Lê Trần H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 20B1-906.93 của chị Lê Thị Hằng (Sinh năm 1979, trú tại xóm Bình Định 2, xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên – là chị gái của Hậu) đi từ nhà thuộc xóm Bình Định 2, xã Bình S, thành phố Sông C đến công trường xây dựng tại xóm Xuân Đăng 1, xã Bình S, thành phố Sông C với mục đích xin làm thuê. Đến nơi, Hậu thấy công trường vắng người, do bản thân nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Hậu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hậu để xe máy trước cửa khu lán để vật liệu thi công, làm bằng tôn có khu vực bếp quây bằng tấm Pro xi măng, rồi trèo qua tấm Pro xi măng vào khu vực bếp đi đến khu lán để vật liệu thi công, lấy 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm tổng khối lượng 26kg. Sau đó Hậu mở chốt khóa cửa bê 02 tấm cốp pha để lên yên xe máy chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Hoàng Thị Dung

và bán cho bà Dung với giá 8.000 đồng/01kg, được tổng số tiền 208.000 đồng. Sau khi nhận tiền Hậu đi chợ mua thức ăn và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, ông Đặng Văn Phương, là bảo vệ công trường của Công ty Cổ phần xây dựng giao thông 1 Thái Nguyên kiểm tra camera an ninh tại lán để vật liệu xây dựng của công ty thì phát hiện Hậu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty nên đã trình báo Công an xã Bình S để giải quyết vụ việc.

Ngày 08/8/2024, bà Hoàng Thị Dung tự nguyện giao nộp cho Công an xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm tổng khối lượng 26kg.

Ngày 08/8/2024, bị cáo Lê Trần H tự nguyện giao nộp cho Công an xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 20B1 – 906.93.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông C tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối với 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm tổng khối lượng 26kg là tài sản do Hậu trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sông C, kết luận: 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm tổng khối lượng 26kg có tổng giá trị là: 208.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trần H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm tổng khối lượng 26 kg. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của công ty cổ phần xây dựng Giao Thông I Thái Nguyên. Ngày 27/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông C đã trả lại cho ông Lê Đức Thành - Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần xây dựng Giao Thông I Thái Nguyên quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 20B1 – 906.93 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Lê Thị Hằng là chị gái bị cáo. Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông C đã trả lại cho chị Hằng là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lê Trần H đã tự nguyện bồi thường số tiền 208.000 đồng cho bà Hoàng Thị Dung, bà Dung nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh Lê Đức Thành - Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần Xây dựng Giao Thông I Thái Nguyên, là bị hại đã lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Trần H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Trần H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”, là đúng người, đúng tội, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hậu từ 09 - 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Trần H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Lương Thị Thuý) có ý kiến: Không yêu cầu bị cáo Hậu hoàn trả lại số tiền mà bà đã tự nguyện giúp bị cáo bồi thường cho bà Hoàng Thị Dung.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2024, bị cáo Hậu điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 906.93 đi đến công trường xây dựng tại xóm Xuân Đăng 1, xã Bình S với mục đích xin làm thuê. Tuy nhiên, khi đến nơi thấy công trường vắng người, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 tấm cốp pha bằng sắt có kích thước lần lượt là (57x30)cm và (174x30)cm, tổng khối lượng 26kg có giá trị là 208.000 đồng của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông I Thái Nguyên. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân bị cáo đã có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định, nay lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên truy tố

bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 173 BLHS. Tội trộm cắp tài sản.

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

b) Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Trần H:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị Dung, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù và xử lý vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi có cùng tính chất, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, lao động, làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc phải cách ly xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 tấm cáp pha bằng sắt của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông I Thái Nguyên, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Nay Công ty Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông

I Thái Nguyên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về số tiền mà bà Lương Thị Thuý (là mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường cho bà Hoàng Thị Dung thay cho bị cáo (208.000 đồng), tại phiên tòa bà Thuý không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với bị cáo ... là phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Liên quan đến vụ án có bà Hoàng Thị Dung là người đã mua 02 tấm sắt của bị cáo Hậu. Khi mua bà Dung không biết nguồn gốc của tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông C không xem xét, xử lý là phù hợp. Trong vụ án này còn có chị Lê Thị Hằng, là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 20B1- 906.93 mà bị cáo Hậu dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định ngày 08/8/2024, chị Hằng sau khi sử dụng chiếc xe trên thì chị Hằng để xe và chìa khoá ở nhà, sau đó Hậu tự ý lấy đi, chị Hằng không biết Hậu sử dụng xe của mình vào hành vi phạm tội. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Hằng.

[8] Căn áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Trần H với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trần H;

- Các Điều 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trần H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Trần H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Lê Trần H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trần H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông I Thái Nguyên) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Lương Thị Thuý) có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Hoàng Thị Dung) có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS TP. Sông C;
- Công an TP. Sông C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn